

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố mục tiêu chất lượng năm 2022
của UBND xã Phong Hải

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng, áp dụng, công bố, duy trì, cải tiến Hệ thống Quản lý chất lượng phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 và hoạt động kiểm tra tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Xét đề nghị của Công chức Văn phòng – Thống kê, thư ký ISO xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chính sách chất lượng của UBND xã (kèm theo phụ lục).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Yêu cầu cán bộ công chức thuộc UBND xã, căn cứ các mục tiêu chất lượng của UBND xã để triển khai thực hiện.

- Đại diện lãnh đạo về chất lượng (QMR) có trách nhiệm xem xét, phê duyệt, theo dõi triển khai các kế hoạch, tiến độ thực hiện, đánh giá mức độ, kết quả duy trì, áp dụng Hệ thống này, cũng như kết quả thực hiện chung của UBND xã đối với các mục tiêu trên để đánh giá, rút kinh nghiệm nhằm thực hiện hoàn thành các mục tiêu chất lượng năm 2022.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Công chức Văn phòng – Thống kê, các cán bộ, công chức thuộc UBND xã, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- VPHĐND và UBND huyện;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Sửu

MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2021 của UBND xã)

1. Phần đầu 10/10 chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội của xã năm 2022 đạt và vượt kế hoạch đề ra, cụ thể:

- Sản lượng khai thác biển 280 tấn/năm.
- Sản lượng nuôi trồng thủy sản 2.000 tấn/năm.
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 75 tỷ đồng/năm.
- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 2.680 triệu đồng. (trong đó thu bán đấu giá quyền sử dụng đất 2 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân 42 triệu đồng/người/năm.
- Tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 1,5%, giảm 01 hộ.
- Duy trì 100% thôn, cơ quan và 95% gia đình đạt chuẩn văn hóa
- Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm xã hội tự nguyện từ 30 người.
- Tỷ lệ trong độ tuổi có việc làm 91%, lao động phi nông nghiệp 70%.
- 80% hộ gia đình phân loại rác thải

2. Tối thiểu 40% cuộc họp được rút ngắn thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp không giấy tờ-Ecabinet.

3. Tối thiểu 98% ý kiến chỉ đạo, kết luận của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện được hoàn thành đúng thời; **100%** ý kiến chỉ đạo của UBND xã, Chủ tịch UBND xã có quy định thời hạn hoàn thành được theo dõi, đôn đốc

4. Tối thiểu 97% văn bản đi/tổng số văn bản đi của của UBND xã (*ngoại trừ các văn bản mật*) được ký số và luân chuyển trên môi trường mạng.

6. Tối thiểu 96% phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính hoặc hành vi hành chính của cá nhân, tổ chức được xử lý dứt điểm; 100% phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận và xử lý, được giao xử lý và kiến nghị xử lý kịp thời, đảm bảo đúng quy định và quy trình tại UBND xã.

7. Đảm bảo **100%** thủ tục hành chính được thực hiện đúng quy trình theo tiêu chuẩn ISO, trong đó:

- Tối thiểu 95% hồ sơ thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc thẩm quyền của UBND xã được giải quyết đúng hạn.
- Tối thiểu 95 % hồ sơ trễ, chậm giải quyết có văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả

8. 100% TTHC được đưa vào tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông (trừ các TTHC đặc thù). Tối thiểu có 50% TTHC được tiếp nhận và giải quyết theo phương châm “4 tại chỗ” tại Bộ phận một cửa xã.

9. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90% khi thực hiện giao dịch thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận một

cửa.

11. Tối thiểu 80% người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

12. Tối thiểu 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

13. Tối thiểu 70% Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ trên tổng Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3. Tối thiểu 70% Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ trên tổng Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

14. Tối thiểu 60% Thủ tục hành chính đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận hoặc trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI. Trong đó:

- Tối thiểu 15% hồ sơ TTHC được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI trên tổng hồ sơ tiếp nhận của đơn vị tại.

- Tối thiểu 15% kết quả giải quyết TTHC được trả qua dịch vụ BCCI trên tổng số hồ sơ trả kết quả qua dịch vụ BCCI so với tổng hồ sơ trả kết quả của đơn vị.

15. Tối thiểu 90% ý kiến phản ánh từ Trung tâm Giám sát điều hành đô thị thông minh của tỉnh được xử lý đúng hạn.